## Ủy ban Dân tộc

***1. Cử tri Cao Bằng kiến nghị:*** *Thủ Tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 về phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020, Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 về phê duyệt đề án hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016-2025. Các tỉnh đã xây dựng đề án và kế hoạch kinh phí năm 2018, giai đoạn 2018-2020 gửi Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành Trung ương, đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương quan tâm cân đối phân bổ chỉ tiêu kinh phí để thực hiện sớm nhằm đạt hiệu quả cao nhất.*

**Trả lời:** (Tại Công văn số 919/UBDT-CSDT ngày 15/8/2018)

Ngày 31/10/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2085/QĐ-TTg Phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020, Quyết định số 2086/QĐ-TTg Phê duyệt đề án hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016-2025. Triển khai các Quyết định nêu trên, Ủy ban Dân tộc đã có các văn bản hướng dẫn địa phương rà soát đối tượng, xây dựng Đề án triển khai thực hiện. Trên cơ sở đề án của các địa phương, Ủy ban Dân tộc đã tổng hợp nhu cầu vốn các chính sách.

Để triển khai kịp thời Ủy ban Dân tộc đã ban hành nhiều văn bản gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch Đầu tư, Hội đồng Dân tộc của Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ đề nghị được cấp kinh phí thực hiện nhưng đến nay chưa được ngân sách Trung ương bố trí vốn. Trong khi đó, hầu hết các địa phương thụ hưởng chính sách thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chủ yếu nhận hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, không có khả năng cân đối, bố trí vốn từ ngân sách địa phương.

Để giải quyết tình trạng này, ngày 10/7/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 90/NQ-CP về phiên họp Chính phủ với các địa phương và phiên họp thường kỳ tháng 6 năm 2018, trong đó tại Mục 13 có nêu:

*“Về phương án phân bổ sử dụng nguồn kinh phí còn lại và xử lý một số vướng mắc trong việc chuyển nguồn kinh phí thường xuyên ngân sách trung ương năm 2017, Chính phủ thống nhất:*

*- Cơ bản đồng ý với phương án phân bổ, sử dụng nguồn kinh phí còn lại và số tiết kiệm chi thường xuyên của ngân sách trung ương năm 2017 theo đề xuất của Bộ Tài chính. Bộ Tài chính rà soát kỹ phương án, để cân đối, bổ sung một phần kinh phí chi thường xuyên cho các địa phương thực hiện các Quyết định số*[*2085/QĐ-TTg*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/quyet-dinh-2085-qd-ttg-ho-tro-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-vung-dan-toc-thieu-so-mien-nui-2017-2020-2016-328055.aspx)*ngày 31/10/2016 về Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 và Quyết định số*[*2086/QĐ-TTg*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/quyet-dinh-2086-qd-ttg-duyet-de-an-ho-tro-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-dan-toc-thieu-so-rat-it-nguoi-2016-2025-327828.aspx)*ngày 31/10/2016 phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016 - 2025, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 7 năm 2018 trước khi trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định.*

*Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ, báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội về phương án phân bổ, sử dụng nguồn kinh phí còn lại và số tiết kiệm chi thường xuyên của ngân sách trung ương năm 2017 theo quy định. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm về nội dung, số liệu báo cáo.*

*- Đồng ý chủ trương sử dụng dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 để hỗ trợ các địa phương thực hiện chính sách dân tộc ban hành kèm theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 về Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 và Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016 - 2025.*

*Giao Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các địa phương rà soát, xác định nhu cầu vốn. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc đề xuất mức hỗ trợ cụ thể và tổng hợp vào phương án sử dụng dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định”.*

Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã có văn bản số 802/UBDT-CSDT ngày 23/7/2018 đề nghị các địa phương rà soát, xác định nhu cầu vốn thực hiện Quyết định 2085/QĐ-TTg, 2086/QĐ-TTg; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp vào phương án sử dụng dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

***2. Cử tri Cao Bằng kiến nghị:*** *Trong thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016 - 2020 đề nghị Chính phủ nâng định mức hỗ trợ của Chương trình lên ít nhất 1,5 lần giai đoạn 2011-2015 do định mức hiện nay không còn phù hợp, đặc biệt là đối với tỉnh miền núi biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn như Cao Bằng không thể hoàn thành các mục tiêu do Chương trình đề ra.*

**Trả lời:** (Tại Công văn số 919/UBDT-CSDT ngày 15/8/2018)

Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 là dự án thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt tại Quyết định 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ định mức đầu tư của các tiểu dự án/nội dung Chương trình 135 đã được xác định, tổng nhu cầu vốn thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 là 20.652 tỷ đồng, trong đó ngân sách trung ương là 19.226 tỷ đồng, ngân sách địa phương là 666 tỷ đồng, vốn huy động hợp pháp khác là 760 tỷ đồng. Tiếp thu kiến nghị của cử tri tỉnh Cao Bằng, trong thời gian tới, nếu việc huy động nguồn vốn thực hiện Chương trình 135 thuận lợi và điều kiện ngân sách cho phép, Ủy ban Dân tộc sẽ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét nâng định mức đầu tư của Chương trình 135.

***3. Cử tri Cần Thơ kiến nghị:*** *Thủ Tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 về phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020, Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 về phê duyệt đề án hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016-2025. Các tỉnh đã xây dựng đề án và kế hoạch kinh phí năm 2018, giai đoạn 2018-2020 gửi Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành Trung ương, đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương quan tâm cân đối phân bổ chỉ tiêu kinh phí để thực hiện sớm nhằm đạt hiệu quả cao nhất.*

**Trả lời:** (Tại Công văn số 921/UBDT-CSDT ngày 15/8/2018)

Ngày 31/10/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2085/QĐ-TTg Phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020, Quyết định số 2086/QĐ-TTg Phê duyệt đề án hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016-2025. Triển khai các Quyết định nêu trên, Ủy ban Dân tộc đã có các văn bản hướng dẫn địa phương rà soát đối tượng, xây dựng Đề án triển khai thực hiện. Trên cơ sở đề án của các địa phương, Ủy ban Dân tộc đã tổng hợp nhu cầu vốn các chính sách.

Để triển khai kịp thời Ủy ban Dân tộc đã ban hành nhiều văn bản gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch Đầu tư, Hội đồng Dân tộc của Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ đề nghị được cấp kinh phí thực hiện nhưng đến nay chưa được ngân sách Trung ương bố trí vốn. Trong khi đó, hầu hết các địa phương thụ hưởng chính sách thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chủ yếu nhận hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, không có khả năng cân đối, bố trí vốn từ ngân sách địa phương.

Để giải quyết tình trạng này, ngày 10/7/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 90/NQ-CP về phiên họp Chính phủ với các địa phương và phiên họp thường kỳ tháng 6 năm 2018, trong đó tại Mục 13 có nêu:

*“Về phương án phân bổ sử dụng nguồn kinh phí còn lại và xử lý một số vướng mắc trong việc chuyển nguồn kinh phí thường xuyên ngân sách trung ương năm 2017, Chính phủ thống nhất:*

*- Cơ bản đồng ý với phương án phân bổ, sử dụng nguồn kinh phí còn lại và số tiết kiệm chi thường xuyên của ngân sách trung ương năm 2017 theo đề xuất của Bộ Tài chính. Bộ Tài chính rà soát kỹ phương án, để cân đối, bổ sung một phần kinh phí chi thường xuyên cho các địa phương thực hiện các Quyết định số*[*2085/QĐ-TTg*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/quyet-dinh-2085-qd-ttg-ho-tro-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-vung-dan-toc-thieu-so-mien-nui-2017-2020-2016-328055.aspx)*ngày 31/10/2016 về Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 và Quyết định số*[*2086/QĐ-TTg*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/quyet-dinh-2086-qd-ttg-duyet-de-an-ho-tro-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-dan-toc-thieu-so-rat-it-nguoi-2016-2025-327828.aspx)*ngày 31/10/2016 phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016 - 2025, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 7 năm 2018 trước khi trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định.*

*Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ, báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội về phương án phân bổ, sử dụng nguồn kinh phí còn lại và số tiết kiệm chi thường xuyên của ngân sách trung ương năm 2017 theo quy định. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm về nội dung, số liệu báo cáo.*

*- Đồng ý chủ trương sử dụng dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 để hỗ trợ các địa phương thực hiện chính sách dân tộc ban hành kèm theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 về Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 và Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016 - 2025.*

*Giao Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các địa phương rà soát, xác định nhu cầu vốn. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc đề xuất mức hỗ trợ cụ thể và tổng hợp vào phương án sử dụng dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định”.*

Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã có văn bản số 802/UBDT-CSDT ngày 23/7/2018 đề nghị các địa phương rà soát, xác định nhu cầu vốn thực hiện Quyết định 2085/QĐ-TTg, 2086/QĐ-TTg; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp vào phương án sử dụng dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

***4. Cử tri Cần Thơ kiến nghị:*** *Đề nghị tham mưu cho Chính phủ ban hành văn bản quy định tên gọi của các dân tộc thiểu số phù hợp với thực tiễn (ví dụ như: Khmer hay Khơ me), để việc thực hiện được thống nhất, tránh việc suy nghĩ và hiểu biết không đúng về dân tộc thiểu số.*

**Trả lời:** (Tại Công văn số 921/UBDT-CSDT ngày 15/8/2018)

Hiện nay Ủy ban Dân tộc đang phối hợp với Bộ, ngành cơ quan liên quan xây dựng Đề án “Xác định thành phần, tên gọi một số dân tộc và xây dựng bảng danh mục thành phần các dân tộc Việt Nam”, dự kiến trình cấp có thẩm quyền xem xét vào tháng 12/2018. Dự thảo Đề án tổng hợp các kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến xác định thành phân dân tộc hiện có để đề xuất Danh mục thành phần các dân tộc Việt Nam phù hợp với thực tiễn.

Để công nhận một thành phần dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam cũng như ban hành mới Danh mục thành phần các dân tộc Việt Nam trong đó bao gồm cả việc thống nhất về tên gọi, cách ghi tên thành phần dân tộc đối với các tên gọi và cách ghi còn có ý kiến khác nhau, cần có đầy đủ căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn, dựa trên cơ sở khoa học và có sự đồng thuận giữa các Bộ, ngành, địa phương và được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, công nhận (Ủy ban Dân tộc sẽ gửi lấy ý kiến địa phương bằng văn bản trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét). Ủy ban Dân tộc đang tích cực phối hợp với các Bộ, ngành thực hiện nhiệm vụ trên, hy vọng sớm có kết quả để thống nhất thực hiện trên toàn quốc.

***5. Cử tri Lâm Đồng kiến nghị:*** *Đề nghị Ủy ban Dân tộc nghiên cứu, tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ xem xét nâng định mức phân bổ vốn theo Quyết định số 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn cho phù hợp trong thời điểm hiện nay.*

**Trả lời:** (Tại Công văn số 923/UBDT-CSDT ngày 15/8/2018)

Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 là dự án thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt tại Quyết định 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ định mức đầu tư của các tiểu dự án/nội dung Chương trình 135 đã được xác định, tổng nhu cầu vốn thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 là 20.652 tỷ đồng, trong đó ngân sách trung ương là 19.226 tỷ đồng, ngân sách địa phương là 666 tỷ đồng, vốn huy động hợp pháp khác là 760 tỷ đồng. Tiếp thu kiến nghị của cử tri tỉnh Lâm Đồng, trong thời gian tới, nếu việc huy động nguồn vốn thực hiện Chương trình 135 thuận lợi và điều kiện ngân sách cho phép, Ủy ban Dân tộc sẽ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét nâng định mức đầu tư của Chương trình 135.

***6. Cử tri Lâm Đồng kiến nghị:*** *Đề nghị xem xét việc thực hiện rà soát các xã nghèo, thôn đặc biệt khó khăn cần tiến hành vào giữa và cuối giai đoạn 5 năm/2 lần. Do đây là vùng đặc biệt khó khăn nên khi thoát khỏi khu vực III thì trong những năm tiếp theo vẫn còn nhiều khó khăn; nhiều hộ mới thoát nghèo vẫn còn tình trạng nguy cơ tái nghèo cao nên tiếp tục cần được đầu tư, góp phần tạo thêm nguồn lực cho việc giảm nghèo nhanh và bền vững.*

**Trả lời:** (Tại Công văn số 923/UBDT-CSDT ngày 15/8/2018)

Danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi được xác định theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg ngày 3/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ để áp dụng các chương trình, đề án chính sách giai đoạn 2016 - 2020. Việc bổ sung thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, II, I vùng dân tộc thiểu số và miền núi được thực hiện đối với các trường hợp chia tách, thành lập mới, sát nhập, giải thể, bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh (nếu có), được triển khai thực hiện theo Điều 6 Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg.

Trong thời gian tới, Ủy ban Dân tộc đang có kế hoạch rà soát, nghiên cứu xây dựng tiêu chí xác định thôn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi cho giai đoạn 2021 - 2026. Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định 50/2016/QĐ-TTg, nếu có tiêu chí nào chưa phù hợp với thực tế, đề nghị địa phương có đề xuất gửi về Ủy ban Dân tộc để tổng hợp, xem xét sửa đổi, điều chỉnh tiêu chí phân định giai đoạn 2021 – 2026.

***7. Cử tri Kiên Giang kiến nghị:*** *“Thủ Tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 về phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020, Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 về phê duyệt đề án hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016-2025. Các tỉnh đã xây dựng đề án và kế hoạch kinh phí năm 2018, giai đoạn 2018-2020 gửi Ủy ban Dân tộc và các Bộ, ngành Trung ương, đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương quan tâm cân đối phân bổ chỉ tiêu kinh phí để thực hiện sớm nhằm đạt hiệu quả cao nhất”.*

**Trả lời:** (Tại Công văn số ngày 15/8/2018)

Ngày 31/10/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2085/QĐ-TTg Phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020, Quyết định số 2086/QĐ-TTg Phê duyệt đề án hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016-2025. Triển khai các Quyết định nêu trên, Ủy ban Dân tộc đã có các văn bản hướng dẫn địa phương rà soát đối tượng, xây dựng Đề án triển khai thực hiện. Trên cơ sở đề án của các địa phương, Ủy ban Dân tộc đã tổng hợp nhu cầu vốn các chính sách.

Để triển khai kịp thời Ủy ban Dân tộc đã ban hành nhiều văn bản gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch Đầu tư, Hội đồng Dân tộc của Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ đề nghị được cấp kinh phí thực hiện nhưng đến nay chưa được ngân sách Trung ương bố trí vốn. Trong khi đó, hầu hết các địa phương thụ hưởng chính sách thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chủ yếu nhận hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, không có khả năng cân đối, bố trí vốn từ ngân sách địa phương.

Để giải quyết tình trạng này, ngày 10/7/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 90/NQ-CP về phiên họp Chính phủ với các địa phương và phiên họp thường kỳ tháng 6 năm 2018, trong đó tại Mục 13 có nêu:

*“Về phương án phân bổ sử dụng nguồn kinh phí còn lại và xử lý một số vướng mắc trong việc chuyển nguồn kinh phí thường xuyên ngân sách trung ương năm 2017, Chính phủ thống nhất:*

*- Cơ bản đồng ý với phương án phân bổ, sử dụng nguồn kinh phí còn lại và số tiết kiệm chi thường xuyên của ngân sách trung ương năm 2017 theo đề xuất của Bộ Tài chính. Bộ Tài chính rà soát kỹ phương án, để cân đối, bổ sung một phần kinh phí chi thường xuyên cho các địa phương thực hiện các Quyết định số*[*2085/QĐ-TTg*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/quyet-dinh-2085-qd-ttg-ho-tro-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-vung-dan-toc-thieu-so-mien-nui-2017-2020-2016-328055.aspx)*ngày 31/10/2016 về Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 và Quyết định số*[*2086/QĐ-TTg*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/quyet-dinh-2086-qd-ttg-duyet-de-an-ho-tro-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-dan-toc-thieu-so-rat-it-nguoi-2016-2025-327828.aspx)*ngày 31/10/2016 phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016 - 2025, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 7 năm 2018 trước khi trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định.*

*Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ, báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội về phương án phân bổ, sử dụng nguồn kinh phí còn lại và số tiết kiệm chi thường xuyên của ngân sách trung ương năm 2017 theo quy định. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm về nội dung, số liệu báo cáo.*

*- Đồng ý chủ trương sử dụng dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 để hỗ trợ các địa phương thực hiện chính sách dân tộc ban hành kèm theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 về Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 và Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016 - 2025.*

*Giao Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các địa phương rà soát, xác định nhu cầu vốn. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc đề xuất mức hỗ trợ cụ thể và tổng hợp vào phương án sử dụng dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định”.*

Hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã có văn bản số 802/UBDT-CSDT ngày 23/7/2018 đề nghị các địa phương rà soát, xác định nhu cầu vốn thực hiện Quyết định 2085/QĐ-TTg, 2086/QĐ-TTg; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp vào phương án sử dụng dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

***8. Cử tri Hà Tĩnh kiến nghị:*** *“Đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh lại tiêu chí xác định thôn ĐBKK, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg ngày 3/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ”.*

**Trả lời:** (Tại Công văn số ngày 15/8/2018)

Danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi được xác định theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg ngày 3/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ để áp dụng các chương trình, đề án chính sách giai đoạn 2016 - 2020. Việc bổ sung thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, II, I vùng dân tộc thiểu số và miền núi được thực hiện đối với các trường hợp chia tách, thành lập mới, sát nhập, giải thể, bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh (nếu có), được triển khai thực hiện theo Điều 6 Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg.

Trong thời gian tới, Ủy ban Dân tộc đang có kế hoạch rà soát, nghiên cứu xây dựng tiêu chí xác định thôn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi cho giai đoạn 2021 - 2026. Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định 50/2016/QĐ-TTg, nếu có tiêu chí nào chưa phù hợp với thực tế, đề nghị địa phương có đề xuất gửi về Ủy ban Dân tộc để tổng hợp, xem xét sửa đổi, điều chỉnh tiêu chí phân định giai đoạn 2021 – 2026.

***9. Cử tri Ninh Thuận kiến nghị:*** *Cử tri kiến nghị xem xét đưa xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận trở lại danh sách các xã đặc biệt khó khăn theo Chương trình 135 của Chính phủ vì xã Bắc Sơn là địa phương có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống và điều kiện kinh tế - xã hội còn rất khó khăn”.*

**Trả lời:** (Tại Công văn số 924/UBDT-CSDT ngày 15/8/2018)

Theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020, xã Bắc Sơn (huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận) là xã thuộc khu vực II, không phải là xã III nên không phải là xã được đầu tư của Chương trình 135 theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Trường hợp xã Bắc Sơn nếu thuộc trường hợp chia tách, thành lập mới, sáp nhập, giải thể, bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh (nếu có) thì Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai, rà soát, đề xuất, gửi hồ sơ về Ủy ban Dân tộc trước ngày 01 tháng 6 hàng năm để Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan kiểm tra, tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định (theo điều 6 Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg ngày 03/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020).

***10. Cử tri Đắk Lắk kiến nghị:***  “*Đề nghị giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số tại các tỉnh Tây nguyên nói chung, tỉnh Đắk Lắk nói riêng là chính sách đúng đắn. Cử tri đề nghị Chính phủ quan tâm tiếp tục thực hiện chính sách này để giúp đồng bào DTTS có chỗ ở ổn định, có đất để sản xuất nhằm nâng cao đời sống, giúp họ thoát nghèo”.*

**Trả lời:** (Tại Công văn số 925/UBDT-CSDT ngày 15/8/2018)

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách và các chương trình, dự án nhằm phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các lĩnh vực đời sống và sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có các chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, chuyển đổi nghề...theo các Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004, 1592/QĐ-TTg ngày 12/10/2009, 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013. Thông qua việc triển khai các chính sách này đã giúp các hộ dân tộc thiểu số có điều kiện để ổn định đời sống, phát triển sản xuất và giảm nghèo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Đến năm 2015, chính sách đã hết hiệu lực, để tập trung giải quyết những vấn đề khó khăn, bức xúc nhất là về đời sống và sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số, Ủy ban Dân tộc đã tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016. Trong đó, tại điểm b khoản 1 Điều 3 của Quyết định đã quy định:

*“- Hỗ trợ đất ở: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động bố trí ngân sách, tạo quỹ đất để giao đất cho các hộ làm nhà ở. Mức giao đất ở cho hộ do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định phù hợp với thực tế của địa phương.*

*- Hỗ trợ đất sản xuất:Hộ chưa có đất sản xuất nếu có nhu cầu thì được chính quyền địa phương trực tiếp giao đất hoặc hỗ trợ trực tiếp bằng tiền tối đa 15 triệu đồng/hộ từ ngân sách nhà nước và được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định 2085/QĐ-TTg để tạo quỹ đất sản xuất. Trường hợp chính quyền địa phương không bố trí được đất sản xuất thì hộ chưa có đất hoặc thiếu đất sản xuất được hỗ trợ chuyển đổi nghề từ ngân sách nhà nước bằng tiền tối đa 05 triệu đồng/hộ và vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định 2085/QĐ-TTg để làm dịch vụ hoặc làm nghề khác tăng thu nhập”*.

Hiện nay, thực hiện Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 10/7/2018 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ với các địa phương và phiên họp thường kỳ tháng 6 năm 2018, Ủy ban Dân tộc đang phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và địa phương rà soát, xác định nhu cầu vốn thực hiện Quyết định 2085/QĐ-TTg để tổng hợp vào phương án sử dụng dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

***11. Cử tri Ninh Bình kiến nghị:*** *“Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 23/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ đã công nhận 09 xã Sơn Lai, Sơn Thành, Gia Lâm, Phú Long, Phú Lộc, Quỳnh Lưu, Gia Sơn, Yên Quang, Quảng Lạc của huyện Nho Quan là xã An toàn khu, nhưng đến nay các xã trên vẫn chưa có quyết định được hưởng chính sách như các xã theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017- 2020. Cử tri đề nghị Nhà nước quan tâm, bổ sung các xã An toàn khu của huyện Nho Quan sớm được hưởng chế độ chính sách như các xã trong Quyết định số 900/QĐ-TTg”.*

**Trả lời:** (Tại Công văn số 926/UBDT-CSDT ngày 15/8/2018)

Ngày 20/6/2017 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 900/QĐ-TTg phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020. Để kịp thời bổ sung các xã vào đối tượng thụ hưởng của Chương trình 135 theo quy định hiện hành, ngày 28/6/2018 Ủy ban Dân tộc có văn bản số 705/UBDT-VP135 gửi các địa phương về việc đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 và chuẩn bị kế hoạch 2019, trong đó có nội dung các địa phương rà soát, báo cáo danh sách các xã an toàn khu được cấp có thẩm quyền phê duyệt công nhận sau ngày 30/6/2017. Đến nay Ủy ban Dân tộc đã nhận được báo cáo số 103/BC-UBND ngày 15/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về đánh giá giữa kỳ Chương trình 135 giai đoạn 2016 - 2020 và đề xuất, kiến nghị của tỉnh về bổ sung các xã an toàn khu được công nhận tại Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 23/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ vào diện đầu tư của Chương trình 135. Trong thời gian tới, Ủy ban Dân tộc sẽ rà soát, tổng hợp danh sách các xã được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và các địa phương khác đề xuất bổ sung vào diện đầu tư của Chương trình 135 để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo quy định hiện hành.

***12. Cử tri Bình Thuận kiến nghị:*** *“Cử tri kiến nghị đề nghị Quốc hội sớm xây dựng và thông qua Luật Dân tộc để khẳng định vị trí, vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số”.*

**Trả lời:** (Tại Công văn số 927/UBDT-CSDT ngày 15/8/2018)

Thực hiện Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020, Ủy ban Dân tộc đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ban, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Dân tộc, được Chính phủ nhất trí đề nghị đưa vào chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2017 trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII (*Tờ trình số 116/TTr-CP ngày 05/05/2016*). Tại phiên họp lần thứ 49, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII nhất trí chưa đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017, yêu cầu xem xét tên gọi, làm rõ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự án Luật.

 Thực hiện Thông báo kết luận của Bộ Chính trị tại Công văn số 3942-CV/VPTW ngày 19/5/2017 của Văn phòng Trung ương về việc "chuẩn bị kỹ lưỡng, thận trọng; xác định rõ nội hàm, phạm vi, đối tượng điều chỉnh và hiệu quả của chính sách đề ra của Luật hỗ trợ phát triển vùng dân tộc thiểu số và miền núi”, Ủy ban Dân tộc đã ban hành Quyết định số 515/QĐ-UBDT ngày 29/8/2017 phê duyệt kế hoạch và tổ chức nghiên cứu đề tài khoa học cấp bộ "Cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng Luật hỗ trợ phát triển vùng dân tộc thiểu số và miền núi".

Đề tài sẽ được đánh giá, nghiệm thu vào cuối năm 2018. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, Ủy ban Dân tộc tiếp tục hoàn thiện hồ sơ đề xuất xây dựng Luật báo cáo Bộ Chính trị, trình Chính phủ, Quốc hội đưa dự án Luật vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh của Quốc hội theo quy định.

***13. Cử tri Tuyên Quang kiến nghị:*** *“Hiện nay, theo Danh mục các dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 không có tên dân tộc Thủy, Sán Chí, trong khi trên thực tế có người dân tộc này. Việc này đã gây ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền con người, quyền công dân của người dân tộc Thủy, Sán Chí như không thể thực hiện đăng ký hộ tích theo đúng dân tộc… Đề nghị rà soát, bổ sung các dân tộc này vào Danh mục các dân tộc Việt Nam”.*

**Trả lời:** (Tại Công văn số 928/UBDT-CSDT ngày 15/8/2018)

Hiện nay Ủy ban Dân tộc đang phối hợp với Bộ, ngành cơ quan liên quan xây dựng Đề án “Xác định thành phần, tên gọi một số dân tộc và xây dựng bảng danh mục thành phần các dân tộc Việt Nam”, dự kiến trình cấp có thẩm quyền xem xét vào tháng 12/2018. Dự thảo Đề án tổng hợp các kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến xác định thành phân dân tộc hiện có để đề xuất Danh mục thành phần các dân tộc Việt Nam phù hợp với thực tiễn.

Để công nhận một thành phần dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam cũng như ban hành mới Danh mục thành phần các dân tộc Việt Nam trong đó bao gồm cả việc thống nhất về tên gọi, cách ghi tên thành phần dân tộc đối với các tên gọi và cách ghi còn có ý kiến khác nhau, cần có đầy đủ căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn, dựa trên cơ sở khoa học và có sự đồng thuận giữa các Bộ, ngành, địa phương và được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, công nhận (Ủy ban Dân tộc sẽ gửi lấy ý kiến địa phương bằng văn bản trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét). Ủy ban Dân tộc đang tích cực phối hợp với các Bộ, ngành thực hiện nhiệm vụ trên, hy vọng sớm có kết quả để thống nhất thực hiện trên toàn quốc.

***14. Cử tri Lào Cai kiến nghị:*** *“Cử tri phản ánh: Hiện nay trên một số văn bản ghi tên dân tộc Mông chưa thống nhất. Cử tri đề nghị Nhà nước chỉ đạo thống nhất ghi tên dân tộc “Mông” hay “H’Mông” trong các văn bản, lý lịch, văn bằng chứng chỉ… để thuận lợi cho người dân và cơ quan quản lý”.*

**Trả lời:** (Tại Công văn số 929/UBDT-CSDT ngày 15/8/2018)

Hiện nay Ủy ban Dân tộc đang phối hợp với Bộ, ngành cơ quan liên quan xây dựng Đề án “Xác định thành phần, tên gọi một số dân tộc và xây dựng bảng danh mục thành phần các dân tộc Việt Nam”, dự kiến trình cấp có thẩm quyền xem xét vào tháng 12/2018. Dự thảo Đề án tổng hợp các kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến xác định thành phân dân tộc hiện có để đề xuất Danh mục thành phần các dân tộc Việt Nam phù hợp với thực tiễn.

Để công nhận một thành phần dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam cũng như ban hành mới Danh mục thành phần các dân tộc Việt Nam trong đó bao gồm cả việc thống nhất về tên gọi, cách ghi tên thành phần dân tộc đối với các tên gọi và cách ghi còn có ý kiến khác nhau, cần có đầy đủ căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn, dựa trên cơ sở khoa học và có sự đồng thuận giữa các Bộ, ngành, địa phương và được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, công nhận (Ủy ban Dân tộc sẽ gửi lấy ý kiến địa phương bằng văn bản trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét). Ủy ban Dân tộc đang tích cực phối hợp với các Bộ, ngành thực hiện nhiệm vụ trên, hy vọng sớm có kết quả để thống nhất thực hiện trên toàn quốc.

***15. Cử tri Quảng Nam kiến nghị:*** *"Chính sách hỗ trợ cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp. Đề nghị Thủ tướng xém xét sửa đổi Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 để nâng mức hỗ trợ cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số".*

**Trả lời:** (Tại Công văn số 1023/UBDT-CSDT ngày 15/8/2018)

Giải quyết kiến nghị của cử tri và của các địa phương, Ủy ban Dân tộc đã phối hợp với các Bộ ngành tham mưu Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (có hiệu lực thi hành từ ngày 24/4/2018) *thay thế* *Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011* và *Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ*, trong đó:

- Nâng mức chi một số chính sách, như: Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết của các dân tộc thiểu số từ 400.000đ/người/năm lên 500.000đ/người/lần x không quá 02 lần/người/năm; Thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín bị ốm đau từ mức chi quy định chung 400.000đ/người/năm được nâng lên theo cấp thăm hỏi: cấp Trung ương không quá 3.000.000đ/người/năm, cấp tỉnh không quá 1.500.000đ/người/năm và cấp huyện không quá 800.000đ/người/năm (điểm a và b Khoản 2 Điều 5 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg).

- Các nội dung chính sách và mức chi đối với người có uy tín quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sau khi được điều chỉnh hiện đã bằng với mức hỗ trợ tương ứng đối với đối tượng là người có uy tín được quy định tại Quyết định số 76/2013/QĐ-TTg ngày 12/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thực hiện.

Vậy, Ủy ban Dân tộc xin thông báo để cử tri nắm được thông tin về chính sách mới ban hành.

***16. Cử tri Thanh Hóa kiến nghị:*** *"Chính sách hỗ trợ cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp. Đề nghị Thủ tướng xém xét sửa đổi Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 để nâng mức hỗ trợ cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số".*

**Trả lời:** (Tại Công văn số 1024/UBDT-CSDT ngày 31/8/2018)

Giải quyết kiến nghị của cử tri và của các địa phương, Ủy ban Dân tộc đã phối hợp với các Bộ ngành tham mưu Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (có hiệu lực thi hành từ ngày 24/4/2018) *thay thế* *Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011* và *Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ*, trong đó:

- Nâng mức chi một số chính sách, như: Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết của các dân tộc thiểu số từ 400.000đ/người/năm lên 500.000đ/người/lần x không quá 02 lần/người/năm; Thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín bị ốm đau từ mức chi quy định chung 400.000đ/người/năm được nâng lên theo cấp thăm hỏi: cấp Trung ương không quá 3.000.000đ/người/năm, cấp tỉnh không quá 1.500.000đ/người/năm và cấp huyện không quá 800.000đ/người/năm (điểm a và b Khoản 2 Điều 5 của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg).

- Các nội dung chính sách và mức chi đối với người có uy tín quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sau khi được điều chỉnh hiện đã bằng với mức hỗ trợ tương ứng đối với đối tượng là người có uy tín được quy định tại Quyết định số 76/2013/QĐ-TTg ngày 12/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thực hiện.

Vậy, Ủy ban Dân tộc xin thông báo để cử tri nắm được thông tin về chính sách mới ban hành.

***16. Cử tri Lâm Đồng kiến nghị:*** *“Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 và Thông tư số 02/2017/TT-UBDT ngày 22/5/2017 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg có một số vấn đề bất cập:*

*Theo Thông tư số 02/2017/TT-UBDT ngày 22/5/2017 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tại Khoản 2, Điểm a, Điều 1 đối tượng áp dụng chính sách hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt có ghi: Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo( kể cả vợ hoặc chồng là người dân tộc thiểu số) ở các xã, thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; hộ nghèo (gồm cả dân tộc kinh) ở xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn theo tiêu chí hộ nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020, có trong danh sách hộ nghèo đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Riêng các hộ được thụ hưởng chính sách theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020 thì không được hưởng chính sách hỗ trợ đất sản xuất và chuyển đổi ngành nghề.*

*Nhưng đối với tỉnh Lâm Đồng áp dụng thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng theo Nghị định số 99/2010/ NĐ-CP và Nghị định số 147/2016/NĐ-CP mà không thực hiện chính sách theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP. Vậy đối tượng được thụ hưởng chính sách theo Nghị định số 99/2010/NĐ-CP và Nghị định số 147/2016/NĐ-CP có được tính như đối với Nghị định số 75/2015/NĐ-CP không? Nếu đối tượng thụ hưởng chính sách được tính như Nghị định số 75/2015/NĐ-CP thì huyện Lạc dương hộ DTTS nghèo tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn không được hưởng chính sách hỗ trợ đất sản xuất và chuyển đổi ngành nghề. Trong khi đó nhiều hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo của huyện Lạc dương có nhu cầu về hỗ trợ đất sản xuất và chuyển đổi ngành nghề để có thu nhập ổn định, giảm nghèo bền vững. Do vậy đề nghị Ủy ban Dân tộc xem xét điều chỉnh Khoản 2 , Điểm a, Điều 1của Thông tư số 02/2017/TT-UBDT ngày 22/5/2017 của Ủy ban Dân tộc theo hướng bỏ nội dung “ riêng các hộ được thụ hưởng chính sách theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015- 2020 thì không được hưởng chính sách hỗ trợ đất sản xuất và chuyển đổi ngành nghề”.*

**Trả lời:** (Tại Công văn số 1025/UBDT-CSDT ngày 31/8/2018)

- Theo quy định tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (Điều 2) và Nghị định số 147/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP, thì đối tượng áp dụng là *“các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn trong nước; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức và cá nhân người ngoài có hoạt động liên quan đến cung ứng và chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng, quản lý tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng”*.

- Theo quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2020; thì đối tượng áp dụng (Điều 2) là:

*“Hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người Kinh nghèo đang sinh sống ổn định tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (khu vực II và III) thuộc vùng dân tộc và miền núi theo tiêu chí Thủ tướng Chính phủ quy định, có thực hiện một trong các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng: bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên; trồng rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trên đất quy hoạch phát triển rừng được Nhà nước giao đất, nhận khoán bảo vệ rừng;*

*Cộng đồng dân cư thôn được giao rừng theo quy định tại Điều 29 Luật Bảo vệ và phát triển rừng và Điều 54 Luật Đất đai, tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (khu vực II và III) thuộc vùng dân tộc và miền núi theo tiêu chí được Thủ tướng Chính phủ quy định, thực hiện bảo vệ rừng được giao hoặc rừng nhận khoán”.*

*Tổ chức, cá nhân có liên quan”.*

Như vậy, đối tượng áp dụng theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP khác với đối tượng thụ hưởng chính sách theo Nghị định số 99/2010/NĐ-CP và Nghị định số 147/2016/NĐ-CP.

- Theo quy định tại Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020, đối tượng được áp dụng (điểm a khoản 1 Điều 3) là: *“Hộ dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã khu vực III, thôn bản đặc biệt khó khăn sinh sống bằng nghề nông, lâm nghiệp thiếu đất ở, đất sản xuất theo mức bình quân của địa phương, thiếu nước sinh hoạt; chưa được hưởng các chính sách hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt phân tán”.*

Với các hộ được hỗ trợ đất sản xuất thì được quy định cụ thể tại điểm b khoản 1 Điều 3 như sau:*“Hộ chưa có đất sản xuất nếu có nhu cầu thì được chính quyền địa phương trực tiếp giao đất hoặc hỗ trợ trực tiếp bằng tiền tối đa 15 triệu đồng/hộ từ ngân sách nhà nước và được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này để tạo quỹ đất sản xuất.*

*Trường hợp chính quyền địa phương không bố trí được đất sản xuất thì hộ chưa có đất hoặc thiếu đất sản xuất được hỗ trợ chuyển đổi nghề từ ngân sách nhà nước bằng tiền tối đa 05 triệu đồng/hộ và vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này để làm dịch vụ hoặc làm nghề khác tăng thu nhập.*

*Các đối tượng nêu trên chỉ được thụ hưởng một trong hai chính sách hỗ trợ đất sản xuất hoặc hỗ trợ chuyển đổi nghề”.*

Tại điểm đ khoản 3 (Hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi) Điều 1, có nêu: “*Đối với những hộ đã được hưởng chính sách theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020 thì không được hưởng chính sách hỗ trợ đất sản xuất và vay vốn ưu đãi theo Quyết định này”.*

Như vậy, đối tượng được nhận hỗ trợ theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP có một phần trùng với đối tượng thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg: Hộ dân tộc thiểu số nghèo, hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn bản đặc biệt khó khăn. Để tránh một đối tượng được cùng thụ hưởng nhiều chính sách có cùng nội dung, trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, Ủy ban Dân tộc đã thống nhất quy định: Đối với những hộ đã được hưởng chính sách theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020 thì không được hưởng chính sách hỗ trợ đất sản xuất và vay vốn ưu đãi theo Quyết định 2085/QĐ-TTg. Do đó, Quyết định số 2085/QĐ-TTg và Thông tư số 02/2017/TT-UBDT ngày 22/5/2017 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg là phù hợp.

Vậy, Ủy ban Dân tộc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm đồng kiểm tra, rà soát các đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn tỉnh nói chung, trên địa bàn huyện Lạc dương nói riêng, kịp thời giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện ở cơ sở.

***17. Cử tri Đắk Lắk kiến nghị:*** *“Số hộ là người dân tộc thiểu số ( DTTS) thiếu đất ở, đất sản xuất ngày càng tăng, nhất là số hộ nghèo, số mới tách hộ; do vậy cử tri đề nghị Nhà nước tăng cường việc hỗ trợ bằng hình thức cấp đất ở, đất sản xuất để người dân ổn định cuộc sống”.*

**Trả lời:** (Tại Công văn số 1026/UBDT-CSDT ngày 31/8/2018)

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách và các chương trình, dự án nhằm phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi trong đó có các chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, chuyển đổi nghề...theo các Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004, 1592/QĐ-TTg ngày 12/10/2009, 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013. Thông qua việc triển khai các chính sách này đã giúp các hộ dân tộc thiểu số có điều kiện để ổn định đời sống, phát triển sản xuất và giảm nghèo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương và đến năm 2015, chính sách đã hết hiệu lực.

 Để tập trung giải quyết những vấn đề khó khăn, bức xúc nhất là về đời sống và sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số, Ủy ban Dân tộc đã tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016. Trong đó, tại điểm b khoản 1 Điều 3 của Quyết định đã quy định:

*“- Hỗ trợ đất ở: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động bố trí ngân sách, tạo quỹ đất để giao đất cho các hộ làm nhà ở. Mức giao đất ở cho hộ do Ủy ban nhân, dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định phù hợp với thực tế của địa phương.*

*- Hỗ trợ đất sản xuất: Hộ chưa có đất sản xuất nếu có nhu cầu thì được chính quyền địa phương trực tiếp giao đất hoặc hỗ trợ trực tiếp bằng tiền tối đa 15 triệu đồng/hộ từ ngân sách nhà nước và được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này để tạo quỹ đất sản xuất.*

*Trường hợp chính quyền địa phương không bố trí được đất sản xuất thì hộ chưa có đất hoặc thiếu đất sản xuất được hỗ trợ chuyển đổi nghề từ ngân sách nhà nước bằng tiền tối đa 05 triệu đồng/hộ và vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này để làm dịch vụ hoặc làm nghề khác tăng thu nhập”*.

 Ủy ban Dân tộc đã có văn bản số 802/UBDT-CSDT ngày 23/7/2018 đề nghị các địa phương rà soát nhu cầu số hộ thụ hưởng chính sách, nhu cầu kinh phí theo từng nội dung chính sách thực hiện Quyết định 2085/QĐ-TTg, đồng thời thực hiện Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 10/7/2018 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ với các địa phương và phiên họp thường kỳ tháng 6 năm 2018, Ủy ban Dân tộc đang phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và địa phương rà soát, xác định nhu cầu vốn thực hiện Quyết định 2085/QĐ-TTg để tổng hợp vào phương án sử dụng dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.